

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp cơ quan quản lý, cơ quan thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*
- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015;*
- Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*
- Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;*
- Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*
- Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 456/TTr-SNN ngày 04 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp cơ quan quản lý, cơ quan thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Phú 20b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân cấp cơ quan quản lý, cơ quan thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân cấp cơ quan quản lý, cơ quan thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Các quy định về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Luật An toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La (trừ các cơ sở do cơ quan Trung ương quản lý).

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Sơn La: Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT có đăng ký sản xuất, kinh doanh do cấp huyện cấp theo danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ trên địa bàn quản lý.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT không đăng ký sản xuất, kinh doanh theo danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ trên địa bàn quản lý.

Điều 4. Quy định cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, có đăng ký sản xuất, kinh doanh do cấp tỉnh cấp và cơ sở do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp (bao gồm các doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Sơn La: Thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, có đăng ký sản xuất, kinh doanh do cấp huyện cấp (bao gồm các hợp tác xã, hộ gia đình).

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan Nhà nước phân cấp và cơ quan Nhà nước được phân cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mình đã phân cấp.

b) Bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý và theo quy định pháp luật.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với các cơ quan được phân cấp quản lý, cơ quan thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp huyện theo quy định pháp luật.

c) Tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng kiến thức, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản và muối cho cán bộ, công chức cơ quan được phân cấp quản lý, cơ quan thẩm định trên địa bàn tỉnh.

d) Đầu mối tổng hợp kết quả công tác quản lý, thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo phân cấp tại Quy định này trên địa bàn toàn tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo phân cấp trên địa bàn quản lý.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo phân cấp quản lý tại khoản 2, Điều 3 Quy định này.

c) Bố trí, cân đối nguồn lực, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo phân cấp tại địa phương theo quy định pháp luật.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các hoạt động về quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn quản lý.

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ: Báo cáo hàng tháng (gửi trước ngày 15 hàng tháng) báo cáo 06 tháng (gửi trước ngày 15 tháng 6) báo cáo hàng năm (gửi trước ngày 15 tháng 11) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Triển khai công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo phân cấp quản lý tại khoản 2, Điều 3 Quy định này.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 10 tháng 6), hàng năm (trước ngày 10 tháng 11) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm của sở, ngành có liên quan

1. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, cân đối hợp lý nguồn nhân lực triển khai công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh ở cả 03 tuyến: Tỉnh, huyện, xã.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí từ nguồn ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý, thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Y tế, Sở Công Thương, các sở, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Điều 24 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Luật an toàn thực phẩm năm 2010 và các quy định pháp luật liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và cơ sở đã thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trước ngày Quy định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng và có hiệu lực đến khi hết thời hạn ghi trên giấy.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ các quy định pháp luật liên quan, ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu các quy định trong văn bản này được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung thì áp dụng các quy định theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung phù hợp quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, quyết định./.

